TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/DS-ST
Ngày 11 - 6 - 2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực10 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2025/TLST - DS ngày 19 tháng 12 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; CCCD số: 026173002931, do cục C cấp ngày 18/12/2021

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1973; CCCD số: 026073005432, do cục C cấp ngày 29/8/2025; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1996; CCCD số: 026196002873, do cục C cấp ngày 08/9/2022; địa chỉ: Ngõ H, xã V, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Quang N, sinh năm 1994; địa chỉ: Ngõ H , xã V, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 08/4/2020, vợ chồng chị T1, anh N có vay của bà Hợp số tiền là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Khi vay tiền chị T1 là người viết giấy nợ, mục đích vay về làm ăn kinh tế gia đình. Thỏa thuận bằng miệng vay trong thời gian ngắn, khi bà H cần tiền anh N, chị T1 phải trả. Khi bà H cần tiền yêu cầu chị T1, anh N trả nợ nhiều lần nhưng đều khất nợ và trình bày hiện tại làm ăn bị thua lỗ, chưa có tiền để trả bà H được, khoảng 1, 2 năm sau tức là vào khoảng năm 2023, 2024 sẽ trả tiền

cho bà H, tuy nhiên vợ chồng chị T1 vẫn không trả. Nay bà hợp khởi kiện yêu cầu chị T1, anh N trả cho bà Hợp số tiền vay là 250.000.000đồng. Khoản tiền này là tiền riêng của bà H không liên quan gì đến chồng bà H là ông Trần Quang D.

Về lãi suất: Khi vay tiền, hai bên có thỏa thuận bằng miệng mức lãi suất là 1,25%/ tháng, tuy nhiên chị T1 có trả cho bà H được 4 tháng sau khi vay tiền, tức là đã trả hết tháng 7/2020 kể từ đó không trả lãi nữa. Nay bà H yêu cầu chị T1 phải trả lãi cho bà H từ ngày 01/8/2020 đến ngày xét xử, ngày 11/6/2026 là 5 năm 10 tháng 10 ngày, lãi suất là 1,25%/tháng, số tiền là 219.791.000đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ, mức lãi suất theo qui định. Tổng số tiền 469.791.000đồng, trong đó gốc là 250.000.000đồng, lãi là 219.791.000đồng và yêu cầu chị T1 anh N phải trả nợ ngay cho bà H.

Bị đơn là chị Trần Thị T1 trình bày:

Chị thừa nhận vào ngày 08/4/2020, chị có vay bà Hợp số tiền là: 250.000.000đồng. Khi vay không lập hợp đồng vay tiền và không làm giấy vay tiền mà tự chị ghi vào sổ của bà H. Chị là người viết giấy nhận nợ, chị thừa nhận chữ ký và chữ viết trong Giấy nhận nợ ngày 08/4/2020 là do chị viết và ký tên và hai bên thỏa thuận bên ngoài là khi nào bà H cần tiền thì chị phải trả. Mục đích vay tiền để vợ chồng chị làm ăn, phát triển kinh tế gia đình nuôi con cái cụ thể để buôn bán quần áo và buôn bán đất, hiện tại chị và anh N vẫn đang sinh sống cùng nhau. Chị thừa nhận do chị không trả được tiền cho bà H, bà H có yêu cầu chị trả nợ nhiều lần như người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày là đúng. Do làm ăn gặp khó khăn nên chị không có khả năng trả nợ một lúc khó nên chị xin trả dần.

Đối với số tiền lãi, chị thừa nhận khi vay hai bên thỏa thuận lãi 1,25%/tháng, chị đã trả được cho bà H bằng tiền mặt nhiều lần, khi trả không viết giấy tờ gì. Nay bà H cho rằng chị mới trả được hết tháng 7/2020, chị thấy như vậy là không đúng nhưng do chị không có tài liệu gì để chứng minh là chị đã trả nên chị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và chị sẽ xin trả dần là 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026 đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tô Quang N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do anh N vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh N theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ

luật dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326 qui định về án phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 469.791.000đồng, trong đó gốc là 250.000.000đồng, lãi là 219.791.000đồng, theo giấy nhận nợ ngày 08/4/2020. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị T1 và anh Tô Quang N trả nợ tiền vay theo Giấy nhận nợ ngày 08/4/2020, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện đang cư trú tại Ngõ H, xã V, tỉnh Phú Thọ, theo qui định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ.

[1.1] Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tô Quang N được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để làm việc trình bày quan điểm, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và 02 lần triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không chấp hành, cố tình vắng mặt. Việc anh N cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu chị T1, anh N phải trả nợ theo Giấy nhận nợ ngày 08/4/2020, số tiền là 250.000.000đồng. Chị T1 thừa nhận chị là người trực tiếp viết và ký tên và trong Giấy chị có viết tên anh N là chồng chị nhưng anh N không liên quan đến khoản nợ này; bà H khẳng định chị T1 vay tiền về để làm ăn kinh tế gia đình và anh N là người biết việc này. Chị T1 cũng thừa nhận mục đích vay tiền về cùng anh N làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định anh N là người có quyền lợi nghĩa vu liên quan đến vụ án và thông báo cho anh N biết toàn bộ nội dung, để anh N ra Tòa trực tiếp trình bày ý kiến hoặc gửi ý kiến quan điểm của mình nhưng anh N đều vắng mặt và không có ý kiến gì điều đó chứng tỏ anh N đồng ý với nội dung bà H khởi kiện, do đó anh N cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng chị T1 trả nợ cho bà H là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về tiền lãi của số tiền vay: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hai bên thừa nhận lãi suất 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 01/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2026, xét thấy mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Từ những phân tích trên cần buộc chị Trần Thị T1 và anh Tạ Quang N1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 469.791.000đồng, trong đó

gốc là 250.000.000đồng, lãi là 219.791.000đồng, theo giấy nhận nợ ngày 08/4/2020.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 11.000.000đồng tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 22.791.640đồng (400.000.000đồng = 20.000.000 đồng + 69.791.000đồng x 4% = 2.791.640đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc chị Trần Thị T1 và anh Tô Quang N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hợp S tiền 469.791.000đồng, trong đó gốc là 250.000.000đồng, lãi là 219.791.000đồng, theo giấy nhận nợ ngày 08/4/2020. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Tràn Thị T2 và anh Tô Quang N còn phải chịu khoản tiền lãi của tổng số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: chị Trần Thị T1 và anh Tô Quang N phải chịu 22.791.640đồng (làm tròn 22.791.000đồng). Trả lại cho bà Hợp số tiền 11.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006920 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự văng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Thị hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan